TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương M - Sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Tô Hữu T - Sinh năm: 1970;

Địa chỉ: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Phương M và ông Tô Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương M và ông Tô Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2 Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Bà Nguyễn Thị Phương M được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Tô Hữu T là Tô Gia M1 - Sinh ngày: 27 tháng 9 năm 2003 (hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thị Phương M và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà M); bà Nguyễn Thị Phương M không yêu cầu ông Tô Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng người con chung giữa bà Nguyễn Thị Phương M và ông Tô Hữu T là Tô Gia M2 - Sinh ngày: 23 tháng 4 năm 2000 đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân; bà M và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Ông Tô Hữu T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Phương M, ông Tô Hữu T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Phương M và ông Tô Hữu T có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Phương M và ông Tô Hữu T thống nhất với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương M nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017570 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bà Nguyễn Thị Phương M (01 bản);
- Ông Tô Hữu T (01 bản);
- UBND xã D, huyện C (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền